TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 12 – 2023
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Lý Ba.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2023/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 585/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Tô Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 22/9/2023 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tô Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do thường xuyên cự cải, bất đồng về ý kiến trong cuộc sống chung. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tô Văn T.

Về nuôi con chung: Có 04 người con chung tên Tô Thị Q (giới tính nữ), sinh ngày 07/5/1998; Tô Thị D (giới tính nữ), sinh ngày 04/4/2001; Tô Thị N (giới tính

nữ), sinh ngày 31/12/2005 và Tô Thị Cẩm G (giới tính nữ), sinh ngày 15/6/2010. Đối với Tô Thị Q và Tô Thị D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét. Đối với Tô Thị N và Tô Thị Cẩm G bà yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do bận công việc gia đình nên bà yêu cầu được xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 03/10/2023 bị đơn ông Tô Văn T trình bày: Theo đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Đ yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý với bà Đ. Về con chung có 04 người con chung tên Tô Thị Q, sinh ngày 07/5/1998; Tô Thị D, sinh ngày 04/4/2001; Tô Thị N, sinh ngày 31/12/2005 và Tô Thị Cẩm G, sinh ngày 15/6/2010. Đối với Tô Thị Q và Tô Thị D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét. Ông đồng ý giao hai con Tô Thị N và Tô Thị Cẩm G cho bà Đ nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, không còn tình cảm dành cho nhau. Hiện nay do điều kiện công việc nên yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Bà Đ và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với ông Tô Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Tô Văn T, cư trú tại ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Hồ Thị Đ và ông Tô Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ và ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Đ và ông Tô Văn T chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng đến nay nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Đ và ông T vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình

thì bà Đ và ông T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Đ và ông T không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 04 người con chung tên Tô Thị Q, sinh ngày 07/5/1998; Tô Thị D, sinh ngày 04/4/2001; Tô Thị N, sinh ngày 31/12/2005 và Tô Thị Cẩm G, sinh ngày 15/6/2010. Đối với Tô Thị Q và Tô Thị D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn bà Đ yêu cầu được nuôi hai người con Tô Thị N, Tô Thị Cẩm G và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý việc yêu cầu nuôi con của bà Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 22/11/2023 của hai con chung Tô Thị N, Tô Thị Cẩm G đều có nguyện vọng sống với mẹ và bà Đ có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Tô Thị N và Tô Thị Cẩm G. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đ phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Thị Đ và ông Tô Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Gồm có 04 người con chung tên Tô Thị Q (giới tính nữ), sinh ngày 07/5/1998; Tô Thị D (giới tính nữ), sinh ngày 04/4/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

Giao Tô Thị N (giới tính nữ), sinh ngày 31/12/2005 và Tô Thị Cẩm G (giới tính nữ), sinh ngày 15/6/2010 cho bà Hồ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tô Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Hồ Thị Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Bà Hồ Thị Đ đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019183 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh C được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như